

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **03/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 05/5/2020

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Bùi Thị Truyền**
Bà Lê Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông Trần Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 500/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Lê Mi S**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn ĐC 1, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. *Bị đơn:* **Ông Trương Quang T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn ĐC 1, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Lê Mi S trình bày:*

Bà và ông Trương Quang T tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc và có 01 con chung tên Trương Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/6/2016. Đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông T không tu chí làm ăn chăm lo cho gia đình, thường xuyên ăn nhậu về nhà gây sự dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thậm chí có lúc còn xảy ra tình trạng bạo lực gia đình. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng không hàn gắn được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế bà và ông T không còn sống chung từ **năm 2019** cho đến nay nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trương Quang T. Về con chung, bà và ông T có 01 con chung, khi ly hôn

bà yêu cầu được nuôi con chung đến tuổi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung bà S khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 17/12/2019, bị đơn ông Trương Quang T trình bày:* Về quan hệ hôn nhân và con chung ông thống nhất như lời khai của bà Nguyễn Lê Mi S. Tuy nhiên, hiện nay ông đã thay đổi tính cách, tu chí làm ăn để bù đắp cho những lỗi lầm trong cuộc sống, chăm lo cho vợ con nên ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Lê Mi S. Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành, bà S vẫn giữ yêu cầu ly hôn, ông T không đồng ý. Nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Trương Quang T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại phiên tòa nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T là đúng theo quy định của pháp luật.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện việc thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn; Về con chung, giao cháu Trương Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/6/2016 cho bà Nguyễn Lê Mi S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Lê Mi S và ông Trương Quang T xác nhận không có nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trương Quang T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ, do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa tiến hành

xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Lê Mi S và ông Trương Quang T tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã N và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 02/10/2013. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà S và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến tranh cãi, do ông T thiếu trách nhiệm với gia đình, hay ăn nhậu về nhà gây sự, có lúc còn có hành vi bạo lực gia đình, bà S đã nhiều lần bỏ qua để ông T thay đổi tính cách vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái nhưng ông vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy: Hiện tại bà S và ông T không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ những bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm rạn nứt tình cảm, việc quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn và đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Vì vậy, có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Lê Mi S đối với ông Trương Quang T.

[3] *Về con chung*: Bà Nguyễn Lê Mi S và ông Trương Quang T có một con chung tên Trương Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/6/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Lê Mi S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trương Nguyễn Thanh T đến tuổi trưởng thành. Bà S không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Kể từ thời điểm bà S và ông T không còn sống chung, cháu T đang do bà S trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và thực tế đang trực tiếp nuôi con chung. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Trương Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/6/2016 cho bà Nguyễn Lê Mi S trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà S có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[4] *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Lê Mi S khai không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Lê Mi S khai không có không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Lê Mi S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho bà Nguyễn Lê Mi S được ly hôn với ông Trương Quang T.

2. *Về con chung*: Giao con chung Trương Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/6/2016 cho bà Nguyễn Lê Mi S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Lê Mi S không yêu cầu ông Trương Quang T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Lê Mi S khai không có nên HĐXX không xét.

4. *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Lê Mi S khai không có nên HĐXX không xét.

5. *Về án phí*: Bà Nguyễn Lê Mi S phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2018/0008987 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy bà Nguyễn Lê Mi S đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Lê Mi S có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Trương Quang T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND xã Ninh Phụng (Giấy CNKH số 92, ngày 02/10/2013);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền